

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2021

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thi Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chính D1, sinh năm 1984; Địa chỉ: K185 L, tổ 34 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà D có mặt, ông D1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chính D1 kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của ông Nguyễn Chính D1 tại K185 L, tổ 34 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vả không có tiếng nói chung. Vợ chồng không thống nhất về vấn đề tài chính cũng như chăm sóc, nuôi dạy con, ông D1 không quan tâm đến gia đình, ông thường xuyên gây sự, đánh đập, xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Sau khi ly thân bà Nguyễn Thị Mỹ D đã về nhà cha mẹ của bà ở Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân bà và ông Nguyễn Chính D1 phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Chính D1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Chính D1.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ D có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì từ lúc vợ chồng bà ly thân đến nay thì bà đã về nhà cha mẹ của bà tại Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, còn con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 hiện tại vẫn đang ở ổn định với cha là ông Nguyễn Chính D1 từ nhỏ đến nay, bà không muốn xáo trộn sinh hoạt cũng như ảnh hưởng việc học tập của con. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Chính D1 đến tham gia tố tụng nhưng ông Nguyễn Chính D1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Chính D1 vắng mặt tại các phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ và tại các phiên tòa, không chấp hành đúng quy định tại các điều 70,72 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D, cho bà Nguyễn Thị Mỹ D ly hôn ông Nguyễn Chính D1, giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị Mỹ D không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Chính D1 có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ K185 L, tổ 34 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Chính D1 được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chính D1 kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của ông Nguyễn Chính D1 tại địa chỉ số K185 L, tổ 34 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Theo như lời khai của bà Nguyễn Thị Mỹ D thì nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã không có tiếng nói chung. Vợ chồng không thống nhất về vấn đề tài chính cũng như chăm sóc, nuôi dạy con, ông Nguyễn Chính D1 không quan tâm đến gia đình, ông thường xuyên gây sự, đánh đập, xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Bà Nguyễn Thị Mỹ D đã về nhà cha mẹ đẻ của bà tại địa chỉ Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Mỹ D cho rằng bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Chính D1, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chính D1. Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chính D1 đều không thực hiện được điều đó. Bà Nguyễn Thị Mỹ D khẳng định không còn yêu thương ông Nguyễn Chính D1 và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Nguyễn Chính D1 đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Nguyễn Chính D1 đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông Nguyễn Chính D1 không có thiện chí muốn hàn gắn để sống chung. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chính D1 do đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Chính D1 chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, ông Nguyễn Chính D1 nóng tính nên vợ chồng hay xích mích, cãi vã nhau. Hiện nay ông Nguyễn Chính D1 đang sinh sống cùng với con gái là cháu Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 tại địa chỉ K185 L, tổ 34 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Mỹ D đã về quê bà tại Quảng Ngãi sinh sống từ năm 2016 đến nay.

Từ những nhận định trên:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D đối với ông Nguyễn Chính D1.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D xác nhận bà và ông Nguyễn Chính D1 có một con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ D có nguyện vọng giao con chung là cháu Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Mỹ D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành của bà Nguyễn Thị Mỹ D thì thấy, hiện nay con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 đang sinh sống trực tiếp cùng ba của cháu là ông Nguyễn Chính D1 từ nhỏ đến nay. Bà Nguyễn Thị Mỹ D đang sinh sống tại Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy việc bà Nguyễn Thị Mỹ D có nguyện vọng giao con chung cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, sẽ không xáo trộn đến sinh hoạt hằng ngày của cháu cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Việc giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ D và áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam xử giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bà Nguyễn Thị Mỹ D có nguyện vọng không cấp dưỡng nuôi con chung và ông Nguyễn Chính D1 cũng không có yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ D cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ D xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Mỹ D đối với ông Nguyễn Chính D1.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn ông Nguyễn Chính D1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 13 tháng 12 năm

2010, do UBND phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phương D2, sinh ngày 28/3/2011 cho ông Nguyễn Chính D1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp theo biên lai thu số 0001347 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Báo cho bà Nguyễn Thị Mỹ D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Nguyễn Chính D1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Lê Thị Ngọc Quyên